

Doanh nghiệp trốn thuế thông qua những hành vi nào?

*(GPLaw) – Trong môi trường kinh doanh hiện đại, việc tuân thủ nghĩa vụ thuế là một trách nhiệm quan trọng và là nền tảng của sự phát triển kinh tế lành mạnh. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn tìm cách né tránh nghĩa vụ thuế thông qua các phương thức vi phạm pháp luật. Những hành vi trốn thuế không chỉ là vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh, làm giảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước và tạo ra sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi trốn thuế đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và sự minh bạch trong hoạt kế toán, kiểm toán của doanh nghiệp.*



## **1. Hành vi trốn thuế:**

### **[a] Trốn thuế là gì?**

Trốn thuế là hành vi của cá nhân, tổ chức cố ý không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ kê khai, nộp thuế với cơ quan nhà nước, nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế.

Hành vi này được thể hiện thông qua việc không kê khai, kê khai sai sự thật hoặc sử dụng các thủ đoạn gian lận khác để giảm số tiền thuế phải nộp hoặc không nộp thuế.

Hành vi trốn thuế có thể được thực hiện một cách có hệ thống và có tổ chức, thông qua nhiều phương thức khác nhau, từ việc che giấu doanh thu, khai báo sai lệch chi phí, đến việc sử dụng các thủ đoạn tinh vi hơn như thành lập công ty ma, sử dụng hóa đơn giả hoặc lợi dụng các kẽ hở trong chính sách thuế.

### **[b] Các hành vi trốn thuế:**

Theo Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (ban hành ngày 13/06/2019), doanh nghiệp có các hành vi sau đây sẽ được xác định là trốn thuế.

*Về thủ tục khai thuế, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:*

- Không nộp hồ sơ đăng ký thuế;
- Không nộp hồ sơ khai thuế;
- Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ hoặc hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.

*Về mặt kế toán và hóa đơn, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:*

- Không ghi chép đầy đủ trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

- Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ;
- Ghi thông tin giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán.

*Về chứng từ, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:*

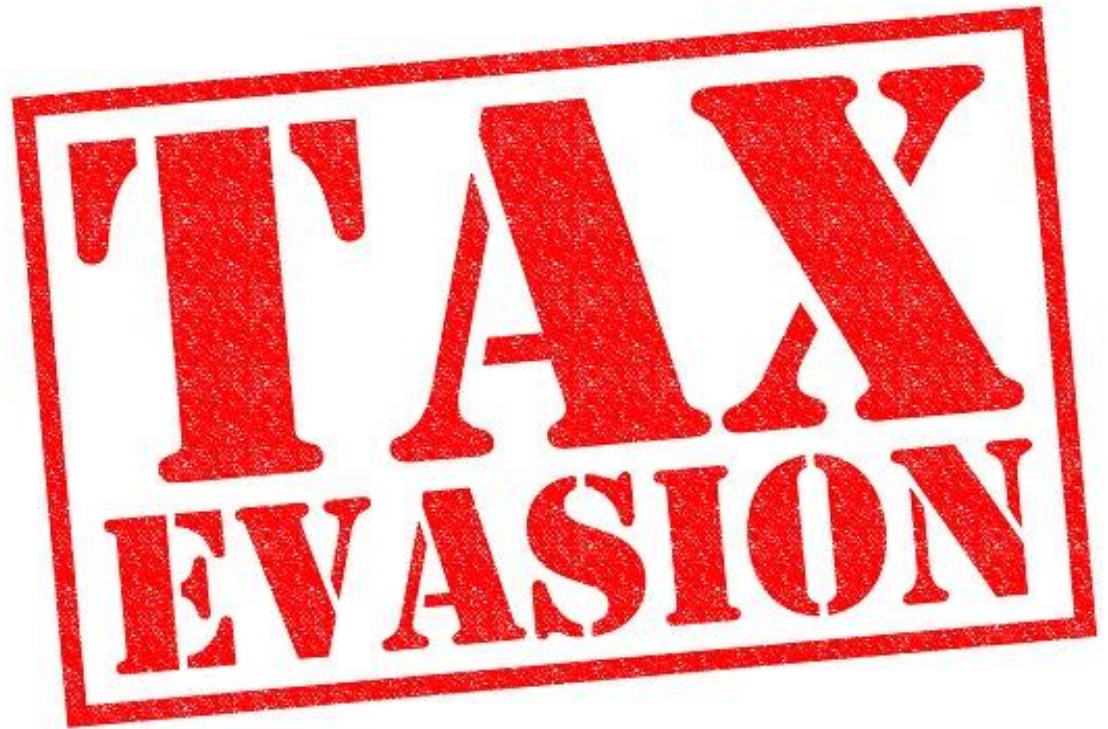
- Sử dụng những hóa đơn, chứng từ không hợp pháp;
- Sử dụng không hợp pháp hóa đơn để kê khai hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế để giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế không phải nộp;
- Sử dụng chứng từ, tài liệu không đúng với bản chất giao dịch hoặc giá trị giao dịch thực tế.

*Về lĩnh vực xuất nhập khẩu, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:*

- Khai sai với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi hàng hóa đã được thông quan;
- Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa nhằm mục đích trốn thuế.

*Về việc sử dụng ưu đãi thuế, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:*

- Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng với cơ quan quản lý thuế.
- Về hoạt động đăng ký kinh doanh, các vi phạm được thể hiện qua hành vi:
- Có hoạt động kinh doanh trong thời gian ngừng, tạm ngừng hoạt động mà không thông báo với cơ quan quản lý thuế.



## **2. Doanh nghiệp trốn thuế sẽ bị xử lý như thế nào?**

*[a] Mức xử phạt hành chính đối với công ty có hành vi trốn thuế*

- Căn cứ theo Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP, công ty trốn thuế sẽ bị phạt tiền 1 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;
- Phạt tiền 1,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 mà không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;

- Phạt tiền 2 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 mà có một tình tiết tăng nặng;
- Phạt tiền 2,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 mà có hai tình tiết tăng nặng;
- Phạt tiền 3 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 143 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 mà có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên.

*[b] Các biện pháp khắc phục hậu quả:*

**Thứ nhất**, buộc nộp đủ số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước đối với các hành vi vi phạm quy định nêu trên.

Trường hợp đã quá thời hiệu xử phạt thì người nộp thuế không bị xử phạt về hành vi trốn thuế nhưng người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước theo thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

**Thứ hai**, buộc điều chỉnh lại số lỗ, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trên hồ sơ thuế (nếu có) đối với hành vi quy định nêu trên.